

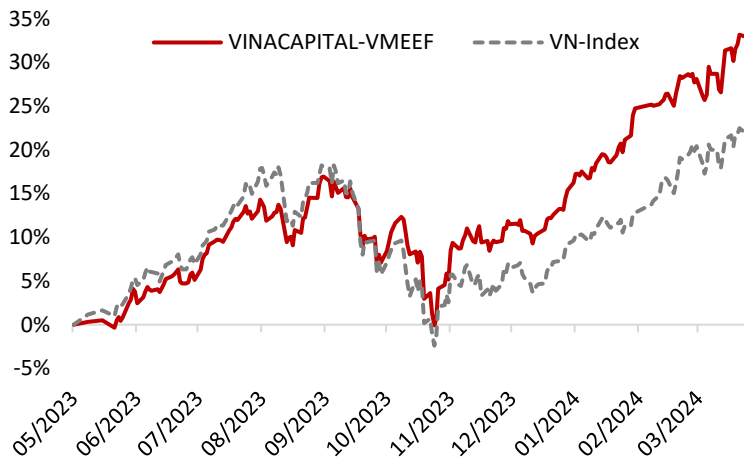
VINACAPITAL-VMEEF Chiến lược đầu tư

Quỹ tập trung xây dựng chiến lược nhằm đảm bảo danh mục đầu tư gồm các công ty được hưởng lợi trực tiếp từ các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam, và được mua vào ở mức giá hợp lý.

Do các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam gắn liền với quá trình hiện đại hóa đất nước, Quỹ ưu tiên đầu tư vào các công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ phục vụ nhu cầu sống và làm việc hiện đại của khách hàng.

Các công ty này bao gồm nhưng không giới hạn bởi các ví dụ sau: ngân hàng có sản phẩm mobile banking (dịch vụ ngân hàng trực tuyến) tiên tiến, doanh nghiệp phân phối các sản phẩm điện tử hàng đầu, chủ đầu tư bất động sản phục vụ tầng lớp trung/thượng lưu, các doanh nghiệp hỗ trợ ngành e-commerce, các công ty giải pháp phần mềm, và các công ty ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao quy trình sản xuất.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VMEEF

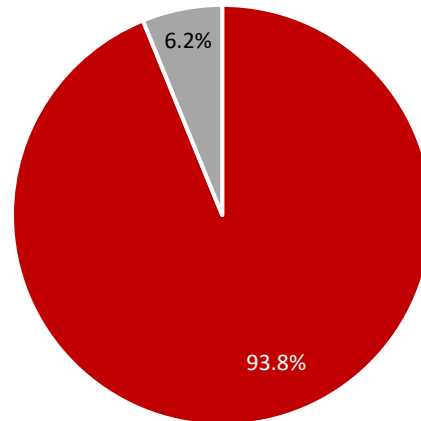
	VINACAPITAL-VMEEF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	202.5	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	13,290.1	
Lợi nhuận tháng 03/2024 (%)	3.7	2.5
Lợi nhuận từ đầu năm 2024 (%)	17.4	13.6
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%)	-	-
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	32.9	21.9

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	04/05/2023
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng
	1.5% >= 12 tháng
	0.5% >= 24 tháng
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

Chỉ số danh mục cổ phiếu

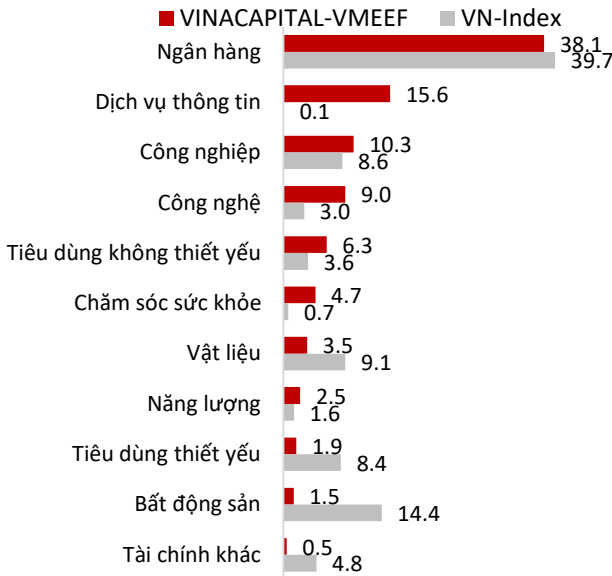
	VINACAPITAL-VMEEF	VN-Index
Chỉ số P/E 2024 (x)	9.5	12.1
Chỉ số P/B 2024 (x)	2.3	1.7
Chỉ số ROE 2024 (%)	24.7	13.8
Tỷ suất cổ tức (%)	2.6	2.8
Vòng quay danh mục (%)	-	-
Hệ số Sharpe	1.5	1.0
Số lượng cổ phiếu	24	419

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VMEEF

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
FOX	Dịch vụ thông tin	15.6
ACB	Ngân hàng	9.7
FPT	Công nghệ	9.0
VIB	Ngân hàng	5.0
MBB	Ngân hàng	4.9
CTG	Ngân hàng	4.9
IMP	Chăm sóc sức khỏe	4.7
VCB	Ngân hàng	4.5
TCB	Ngân hàng	4.3
DPG	Công nghiệp	4.0

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Chỉ số VN-Index tăng 2,5% trong tháng 3, ghi nhận 5 tháng tăng liên tục của thị trường. Với kỳ vọng kinh tế hồi phục và môi trường lãi suất thấp, đây là lần đầu tiên thị trường chứng khoán (TTCK) ghi nhận mức tăng liên tục 5 tháng liên kể từ năm 2017. Tính từ đầu năm, chỉ số VN-Index đã tăng 13,6%. Mức tăng này gần như là cao nhất so với các TTCK châu Á khác trong quý 1, chỉ đứng sau Nhật Bản.

Trong tháng 3, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi một số điều trong Thông tư 120/2020/TT-BTC để cho phép nhà đầu tư nước ngoài không cần ký quỹ 100% tiền trước khi mua chứng khoán. Đây là nút thắt quan trọng nhất, nếu được gỡ sẽ giúp TTCK Việt Nam thỏa mãn điều kiện nâng hạng lên thị trường mới nổi của FTSE Russell. Tuy nhiên, TTCK đã xuất hiện những phiên điều chỉnh xen kẽ với nhịp tăng trong tháng 3 trước những áp lực về tỷ giá (tỷ giá USD/VND đã tăng 2,2% trong quý 1) và việc Ngân hàng nhà nước phát hành tín phiếu hút bớt tiền về nhằm giảm thanh khoản dư thừa trong hệ thống ngân hàng. Ngoài ra, vụ việc Công ty chứng khoán VNDirect bị hacker tấn công cũng ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư.

Thanh khoản của TTCK tăng trong tháng 3, với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày đạt 1,2 tỷ USD, tính trên cả 3 sàn. Đây là mức cao nhất trong vòng 2 năm nay. Tuy nhiên, khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trong tháng 3 với giá trị bán ròng lên đến 456 triệu USD, đưa tổng mức bán ròng từ đầu năm lên 467 triệu USD.

Dữ liệu kinh tế vĩ mô Quý 1 cho thấy nền kinh tế đang trên đà phục hồi, tuy nhiên mức độ phục hồi vẫn còn tương đối chậm. Tăng trưởng GDP trong quý 1 đạt 5,7%, là mức tăng trưởng quý 1 cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Số liệu xuất nhập khẩu tương đối tích cực, với xuất khẩu và nhập khẩu tăng 17,0% và 13,9% so với cùng kỳ năm trước trong quý 1, đạt 93,1 tỷ USD và 85,0 tỷ USD. Tuy nhiên, sản xuất công nghiệp và tiêu dùng chỉ tăng trưởng ở mức vừa phải, với chỉ số sản xuất của lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo chỉ tăng 5,9% trong quý 1, còn tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 5,1% sau khi loại trừ lạm phát. Sau 2 tháng đầu năm ở mức trên 50, chỉ số quản trị mua hàng (PMI) giảm về 49,9 trong tháng 3, do số lượng đơn đặt hàng mới giảm nhẹ. Tuy nhiên, các nhà sản xuất đang ngày càng lạc quan rằng ngành sản xuất sẽ tăng trưởng trở lại trong những tháng tới.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ VINACAPITAL-VMEEF tăng 3,7%/17,4%/32,9% trong tháng Ba/từ đầu năm/khi thành lập, so với mức 2,5%/13,6%/21,9% của VN-Index. Các cổ phiếu đóng góp lợi nhuận hàng đầu trong tháng là CTR (+31,7%), DPG (+15,4%) và VIB (12,3%); cả ba đều được kì vọng sẽ hưởng lợi từ những động lực kinh tế vĩ mô trong năm 2024. Ba cổ phiếu này cũng nằm trong nhóm những cổ phiếu đóng góp lợi nhuận hàng đầu cho danh mục từ đầu năm đến nay, cùng FPT và MBB - vốn cũng là hai khoản đầu tư lớn trong danh mục. Nếu nhìn vào góc độ phân bổ vốn theo ngành, Ngân hàng và Công nghiệp là hai ngành đóng góp lợi nhuận lớn nhất cho danh mục từ đầu năm, phù hợp với chiến lược đầu tư tập trung vào phục hồi kinh tế vĩ mô từ hai ngành trọng điểm này trong năm 2024. Mặc dù chúng tôi kì vọng kết quả kinh doanh cốt lõi của các doanh nghiệp trong danh mục là động lực chính cho triển vọng tăng trưởng giá trị tài sản ròng của VINACAPITAL-VMEEF trong năm 2024 (với nền tảng là sự phục hồi kinh tế chung), chúng tôi lưu ý rằng danh mục của VINACAPITAL-VMEEF cũng đang có mức định giá hấp dẫn (với tỷ lệ P/E 2024 là 9,5x so với 12,1x của VN-Index); điều này mang lại thêm dư địa tăng trưởng từ tiềm năng mức định giá được mở rộng. Danh mục cũng có ROE trung bình cho năm 2024 là 24,7% (so với 13,8% của VN-Index), cho thấy các công ty trong danh mục của VINACAPITAL-VMEEF có khả năng mang lại lợi nhuận trên vốn đầu tư cho cổ đông cao vượt trội so với bình quân thị trường. Chúng tôi tin rằng danh mục của VINACAPITAL-VMEEF đang được định vị tốt để mang lại lợi nhuận cho các nhà đầu tư vượt trội hơn so với VN-Index trong trung và dài hạn.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2023	-	-	-	-	0.4%	4.3%	8.5%	0.8%	-4.1%	-9.0%	9.5%	3.5%	13.2%
2024	5.7%	7.1%	3.7%										17.4%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.